

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4125 /SNV-XDCQ
V/v giải quyết chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không
chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi
dư do sắp xếp theo Nghị định số
154/2025/NĐ-CP

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: UBND các xã, phường, đặc khu

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án số 8760/PA-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Văn bản số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Để triển khai thống nhất việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Sở Nội vụ đề nghị UBND cấp xã thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Xác định đối tượng áp dụng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư nghỉ hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP được xác định trên cơ sở số người hoạt động không chuyên trách có mặt tại thời điểm sắp xếp (tháng 6/2026) của những thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp và số người theo chức danh người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, cụ thể: Số người dôi dư bằng số người có mặt trước sắp xếp trừ số người được bố trí sau sắp xếp theo quy định. Trường hợp thôn, tổ dân phố được chia tách để sắp xếp với các thôn, tổ dân phố khác thì UBND cấp xã xác định số người hoạt động không chuyên trách trước và sau sắp xếp ở mỗi thôn, tổ dân phố đúng thực tế, nhưng đảm bảo không vượt quá số dôi dư theo quy định.

Ví dụ 1: Thôn 1 và Thôn 2 sắp xếp thành Thôn A, tổng số người hoạt động không chuyên trách trước sắp xếp là 05 người thì số người dôi dư sau sắp xếp là 02 người.

Ví dụ 2: Thôn 1 có 03 người hoạt động không chuyên trách, Thôn 2 có 02 người hoạt động không chuyên trách, Thôn 3 có 03 người hoạt động không chuyên trách. Thực hiện sắp xếp một phần của thôn 1 vào thôn 2 để thành lập Thôn A và sắp xếp một phần còn lại của thôn 1 vào thôn 3 để thành lập Thôn B, thì UBND cấp xã xác định số người dôi dư cho thôn A và thôn B phù hợp với thực tế nhưng tổng số người dôi dư sau sắp xếp của thôn A và Thôn B là không quá 02 người.

- Trường hợp cùng một thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp có số người nghỉ việc lớn hơn số lượng dôi dư theo quy định (phát sinh do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo yêu cầu tại Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ) thì UBND cấp xã căn cứ các quy định của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Xây dựng Đảng cấp xã tham mưu cấp ủy cùng cấp tiêu chí, tiêu chuẩn để xác định đúng đối tượng dôi dư giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; có thể xác định đối tượng dôi dư theo thứ tự sau: (1) Người không đáp ứng tiêu chuẩn về tốt nghiệp trung học phổ thông; (2) người có tuổi đời cao hơn (*tính đến tháng sinh*); (3) Trường hợp người có cùng tuổi (trùng tháng và năm sinh) thì có thể xem xét trước đối với người có thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách lâu hơn.

- Việc xác định đối tượng dôi dư phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tạo sự đồng thuận của các đối tượng liên quan.

b) Đối tượng chưa thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP:

- Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế;

- Người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

c) Đối tượng không thuộc trường hợp thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giữ nguyên không sắp xếp và người hoạt động không chuyên trách đáp ứng đủ tiêu chuẩn của chức danh người hoạt động không chuyên trách và được cơ quan có thẩm quyền dự kiến tiếp tục bố trí làm người hoạt động không chuyên trách, nhưng cá nhân tự nguyện xin nghỉ việc.

- Đối với các trường hợp nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (theo mục 2 Văn bản số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ), việc giải quyết chế độ được thực hiện khi có quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (các cơ quan chuyên môn sẽ tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương).

2. Hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách

UBND cấp xã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan lập 01 bộ hồ sơ, gồm:

a) Đơn xin nghỉ để giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của cá nhân, có kê khai quá trình đảm nhiệm chức vụ, chức danh, thời gian công tác và cam kết chưa hưởng chế độ tinh giản, thôi việc (*tham khảo theo mẫu đính kèm*).

b) Kết luận của cấp ủy cấp xã về danh sách người hoạt động không chuyên trách thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

c) Danh sách tổng hợp đối tượng đề nghị giải quyết (*tham khảo theo mẫu đính kèm*).

d) Bản sao có công chứng các quyết định, văn bản công nhận chức vụ, chức danh; trường hợp bị thất lạc các quyết định công nhận chức vụ, chức danh thì phải có bảng chi phụ cấp hàng tháng trong thời gian giữ chức vụ, chức danh hoặc các giấy tờ còn lưu trữ tại cơ quan, các thông tin có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách và được cơ quan, cá nhân trực tiếp quản lý xác nhận để làm cơ sở tính thời gian hưởng chế độ, chính sách.

đ) Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị công tác (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về tổng thời gian đóng BHXH tính đến thời điểm lập hồ sơ) kèm các quyết định có liên quan.

e) Quyết định kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

g) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về sắp xếp, đổi tên thôn, tổ dân phố năm 2026.

3. Trình tự thực hiện

UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Xây dựng Đảng cấp xã tham mưu cấp ủy cùng cấp xem xét, thống nhất danh sách người hoạt động không chuyên trách thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trong tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã có quyết định kết thúc hoạt động do sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Sau khi có văn bản thống nhất của cấp ủy cùng cấp Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo:

- Phòng Văn hóa - Xã hội:

+ Tham mưu triển khai cho người hoạt động không chuyên trách thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định.

+ Tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ***hoàn thành trước ngày 30/7/2026.***

- Phòng Kinh tế (*đối với xã, đặc khu*) hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (*đối với phường*):

+ Tổ chức thẩm định kinh phí.

+ Công khai kết quả thẩm định kinh phí cho các đối tượng liên quan (trường hợp cần thiết có thể đề nghị đối tượng tinh giản biên chế rà soát, xác nhận).

+ Trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt kinh phí và tổ chức chi trả theo đúng quy định hiện hành, ***hoàn thành trước ngày 30/8/2026.***

4. Cách xác định thời gian và phụ cấp để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế

a) Thời gian công tác để tính trợ cấp

Thời gian công tác để tính trợ cấp là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (nếu có), ở thôn, tổ dân phố và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác.

Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã (nếu có) và lực lượng vũ trang nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

Ví dụ minh họa: Ông Nguyễn Văn A, Trưởng thôn X, dôi dư do sáp nhập thôn, có quá trình công tác như sau:

Stt	Quá trình công tác	Tổng thời gian công tác	Chức danh, chức vụ
1	01/01/2005 - 31/12/2008	04 năm	Công chức Văn phòng - Thống kê xã K (đóng BHXH, đã hưởng chế độ thôi việc đối với thời gian công tác làm công chức cấp xã)
2	01/01/2009 - 31/12/2011	03 năm	Nhân viên hợp đồng lao động tại UBND huyện B (đóng BHXH bắt buộc, chưa hưởng chế độ thôi việc)
3	01/01/2012 - 31/12/2015	04 năm	Phụ trách Văn thư – Lưu trữ xã Y (không chuyên trách cấp xã, chưa hưởng chế độ thôi việc)
4	01/01/2016 - 31/12/2019	04 năm	Nghỉ ở nhà
5	01/01/2020 - 30/6/2026	05 năm 06 tháng	Trưởng thôn X

Như vậy, thời gian công tác để tính trợ cấp đối với ông Nguyễn Văn A là 12 năm 06 tháng (bao gồm thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị có đóng BHXH bắt buộc, chưa hưởng chế độ thôi việc và thời gian công tác là người hoạt động không chuyên trách ở thôn (Trưởng thôn X)).

b) Phụ cấp để tính hưởng trợ cấp

Mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố để tính hưởng trợ cấp là mức phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác thì phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là phụ cấp hàng tháng của chức danh chính hiện hưởng và không tính phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

5. Về chính sách áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư khi nghỉ việc do sắp xếp thôn, tổ dân phố được thực hiện chi trả theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã được giải quyết chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) mà được tham gia làm cán bộ không chuyên

trách ở thôn, tổ dân phố, khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố dẫn đến dôi dư thì được áp dụng chính sách theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP¹.

- Đối với trường hợp đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm: Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nếu không bị kỷ luật hoặc bị kỷ luật nhưng chưa đến mức buộc thôi việc hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì được giải quyết nghỉ việc và hưởng chính sách quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; nếu bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được hưởng chính sách quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày 30/6/2026, nghỉ do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP).

Nhận được Công văn này, đề nghị UBND cấp xã khẩn trương triển khai thực hiện; đồng thời gửi quyết định phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí chi trả người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc dôi dư do sắp xếp về Sở Nội vụ ngay sau khi ban hành quyết định giải quyết; báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính kết quả giải quyết chế độ, chính sách trên địa bàn trước ngày 03/9/2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền, số điện thoại 02633.834227) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- GD Sở (B/c);
- Đảng ủy cấp xã;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn chung

¹ Văn bản số 6148/BNV-TCBC ngày 17/6/2026 của Bộ Nội vụ trả lời Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.